

Hải Dương, ngày 18 tháng 06 năm 2025

THƯ MỜI

Nộp hồ sơ cung ứng thuốc và thiết bị y tế phục vụ Nhà thuốc Bệnh viện năm 2025 lần 2

Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng!

Nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ thuốc và thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám và điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương xin gửi tới Quý công ty danh mục thuốc và danh mục thiết bị y tế mời cung ứng vào Nhà thuốc Bệnh viện.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Bệnh viện kính mời Quý Công ty có khả năng cung ứng các thuốc/thiết bị y tế trong các danh mục nêu trên cung cấp cho Bệnh viện hồ sơ sản phẩm và hồ sơ của công ty theo hướng dẫn trong mục Hồ sơ yêu cầu.

(Chi tiết theo mẫu hồ sơ đính kèm)

Nơi nhận: Bản cứng gửi về Nhà thuốc Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, tầng 1, khoa khám bệnh, 229 Nguyễn Lương Bằng, Phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, File mềm gửi về mail: nhathuocbenhviendhktythd@gmail.com Trước 16h ngày 29/06/2025. Các hồ sơ nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

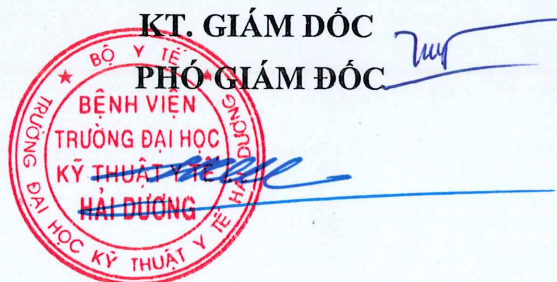
Lưu ý: Hồ sơ gửi về Bệnh viện có phiên bản trùng khớp với file mềm gửi qua mail nhathuocbenhviendhktythd@gmail.com. Mọi chi tiết, vướng mắc xin vui lòng liên hệ bộ phận nhà thuốc của Khoa Dược, Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Số điện thoại liên hệ: Ds Trần Thị Thuỷ 0375.211.560 hoặc DS Tiến 0982.365.929.

Rất mong sự hợp tác từ Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, KD

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


PHÓ GIÁM ĐỐC
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

I. PHỤ LỤC DANH MỤC THUỐC

Kèm theo thư mời số: 828 /TM-BVĐHKTYTHD ngày/1 tháng 06 năm 2025

I. THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Số lượng	giá kế hoạch
1	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	Augmentin 500mg/62,5mg sac 500mg 12's	BDG	500mg + 62,5mg	Uống, Bột/cốm/hạt pha uống	3000	16,014
2	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	Augmentin 1g 1G 2x7'	BDG	875mg + 125mg	Uống, Viên	8000	16,680
3	Ciprofloxacin	Ciprobay 500 tabletS 10'S	BDG	500mg	Uống, Viên	2000	13,224
4	Trimetazidine dihydrochloride	Vastarel MR tab 35MG 60'S	BDG	35mg	Uống, Viên giải phóng có kiểm soát	1500	2,705
5	Bisoprolol	Concor Cor tab 2.5mg 3x 10'	BDG	2,5mg	Uống, Viên	2000	3,147
6	Metoprolol succinat	Betaloc Zok 25mg Tab 14's	BDG	23,75mg (tương đương với 25mg metoprolol tartrat hoặc 19,5mg metoprolol)	Uống, Viên giải phóng có kiểm soát	2000	4,389
7	Nebivolol (dưới dạng Nebivolol HCl)	Nebilet Tab 5mg 14's	BDG	5mg	Uống, Viên	300	7,600
8	Perindopril	Coversyl Tab 5mg 30's	BDG	5mg	Uống, Viên	1000	5,028

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Số lượng	giá kế hoạch
9	Ivabradin	Procoralan Tab 5mg 56's	BDG	5mg	Uống, Viên	600	10,268
10	Fenofibrat	Lipanthyl Supra 160mg tablets 3x 10's	BDG	160mg	Uống, Viên	1000	10,058
11	Esomeprazol	Nexium Mups tab 20mg 2 x 7's	BDG	20mg	Uống, Viên bao tan ở ruột	1000	22,456
12	Esomeprazol	Nexium Mups tab 40mg 2 x 7's	BDG	40mg	Uống, Viên bao tan ở ruột	6000	22,456
13	Racecadotril	Hidrasec 30mg Children Sachets 30's	BDG	30mg	Uống, Bột/cốm/hạt pha uống	2000	5,354
14	Itoprid hydrochlorid	Elthon 50mg Tablets 2 x 10's	BDG	50mg	Uống, Viên	40000	4,796
15	Dydrogesteron	Duphaston	BDG	10mg	Uống, Viên	600	8,888
16	Gliclazide	Diamicron MR Tab 30mg 60's	BDG	30mg	Uống, Viên giải phóng có kiểm soát	2000	2,682
17	Metformin	Glucophage 500mg 50's	BDG	500mg	Uống, Viên	3000	1,598
18	Metformin	GlucophageXP Tab 1000mg 30's	BDG	1000mg	Uống, Viên giải phóng có kiểm soát	3000	4,843

II. THUỐC GENERIC

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	NĐ/HL	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)
1	Calcitonin	1	50iu/ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Ống	400	87,870
2	Bilastine	4	10mg	Uống	Viên hoà tan nhanh	Viên	20000	5,900
3	Desloratadin	4	5mg	Uống	Viên hoà tan nhanh	Viên	7000	1,491
4	Ebastin	4	20mg	Uống	Viên	Viên	20000	7,350
5	Amoxicilin	3	500mg	Uống	Viên nang	Viên	3000	1,449
6	Fluconazol	4	150mg	Uống	Viên nang	Viên	800	1,600
7	Tranexamic acid	1	500mg	Uống	Viên nang	Viên	5000	3,850
8	Indapamid + Amlodipin	1	1,5mg; 5mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	900	4,987
9	Perindopril+ Indapamide + Amlodipine	1	5mg; 1,25mg; 5mg	Uống	Viên	Viên	1000	8,557
10	Losartan + hydrochlorothiazid	4	100mg + 12,5mg	Uống	Viên	Viên	10000	1,995
11	Perindopril+ Amlodipin	1	3,5mg; 2,5mg	Uống	Viên	Viên	600	5,960
12	Perindopril + Amlodipin	1	7mg; 5mg	Uống	Viên	Viên	1200	6,589
13	Ticagrelor	1	90mg	Uống	Viên	Viên	1200	15,873
14	Rosuvastatin	1	10mg	Uống	Viên	Viên	20000	9,896

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	NĐ/HL	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)
15	Povidon iodin	4	10% kl/tt	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	600	42,400
16	Natri clorid	4	0,9%;500ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	600	7,350
17	Bismuth	4	262mg	Uống	Viên	Viên	10000	3,800
18	Drotaverine clohydrat	3	40mg	Uống	Viên	Viên	6000	567
19	Diosmectit	1	30mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói	1500	4,082
20	Racecadotril	1	10mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	800	4,894
21	Diosmin + hesperidin	1	900mg; 100mg	Uống	Viên	Viên	8000	7,694
22	Amylase + Lipase + Protease	1	500mg (18000 đơn vị Ph.Eur + 25000 đơn vị Ph.Eur)	Uống	Viên nang	Viên	4000	13,703
23	Dapagliflozin	1	5mg	Uống	Viên	Viên	2000	19,000
24	Metformin	1	750mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	2000	3,677
25	Natri clorid	4	0,9%; Ống 10ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Ống	3000	1,320
26	Timolol + Travoprost	1	5mg/ml + 0,04 mg/ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	400	292,992
27	Betahistin	1	24mg	Uống	Viên	Viên	2000	5,962
28	Fluvoxamin	1	100mg	Uống	Viên	Viên	500	6,570

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	NĐ/HL	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)
29	Choline Alfoscerate	1	1000mg/4ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	300	69,300
30	Natri montelukast	1	4mg	Nhai	Viên	Viên	3000	8,988
31	Vitamin A + D2 (Vitamin A + D3)	4	2500 IU, 200IU	Uống	Viên nang	Viên	8000	320
32	Vitamin B1; Vitamin B6; Vitamin B12	4	115mg, 115mg, 50mcg	Uống	Viên nang	Viên	10000	750
33	Vitamin E	4	400UI	Uống	Viên nang	Viên	6000	550

III. THUỐC NGOÀI THÔNG TƯ 20

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	NĐ/HL	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)
1	Vitamin A ; Vitamin D3 ; Vitamin B1 ; Vitamin B2 ; Vitamin B6 ; Vitamin B3 ; Vitamin B12 ; Lysin hydrochlorid ; Calci ; Sắt ; Magnesi	4	1000IU;270IU;2mg;2mg;2mg;8mg;3mcg;30mg;20mg;1,5mg;1mg	Uống	Viên nang	Viên	50000	4,500
2	Alginat natri + Natri bicarbonat + Canxi carbonat	1	(500mg + 213mg + 325mg)/10ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	8000	7,422



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Dũng

II. PHỤ LỤC DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo thư mời số: 88/TM-BVĐHKTYTHD ngày 18 tháng 06 năm 2025)

STT	Mã sản phẩm	Danh mục	Thông số kỹ thuật / các thông tin liên quan về kỹ thuật	Loại sản phẩm (VTYT/TB YT/TPCN)	Đơn vị tính	Số lượng dự trữ	Giá kế hoạch
1	TB05	Dung dịch xịt mũi ưu trương cho trẻ em	Natri chloride 1,9% Nano bạc 2000ppm Natri hyaluronate Benzalkonium chloride Nước tinh khiết	Thiết bị y tế loại A	Lọ	500	39,000
2	TB08	Dung dịch xịt mũi ưu trương cho người lớn	Sodium Chloride 3%, Sodium Hyaluronate, Methylsulfonylmethane, Benzalkonium Chloride, Disodium EDTA, Nước tinh khiết.	Thiết bị y tế loại A	Lọ	500	68,000
3	TB42	Dung dịch súc họng, súc miệng	Sodium bicarbonate, Sodium borate, Sodium benzoate, Methol, Cinnamon essential oil, Nano Silver, Nước vừa đủ	Thiết bị y tế loại A	Lọ	1000	78,000
Tổng cộng							

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

BỘ Y
BỆNH VIỆN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ
HẢI DƯƠNG

Nguyễn Đình Dũng

HỒ SƠ YÊU CẦU
CUNG ỨNG THUỐC/THIẾT BỊ Y TẾ CHO NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2025
(Kèm theo Thư mời ngày 18 tháng 06 năm 2025)

Hải Dương, ngày 18 tháng 06 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu hồ sơ.

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp đơn vị cung ứng chuẩn bị hồ sơ. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương II. Các biểu mẫu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bệnh viện và đơn vị Cung ứng sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của hồ sơ cung ứng thuốc vào hoạt động Nhà thuốc Bệnh viện.

Chương III. Dự thảo hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng.

CHƯƠNG I. YÊU CẦU HỒ SƠ

Chỉ nhận hồ sơ với những thuốc, thiết bị y tế đã có kết quả trúng thầu tại các cơ sở y tế trong vòng 12 tháng: trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia trong thời hạn của hợp đồng hoặc thỏa thuận khung mua sắm tập trung tính đến ngày mời cung ứng.

Hồ sơ bao gồm:

- Quyền 1: Hồ sơ pháp lý của công ty.
- Quyền 2: Báo giá và hồ sơ của sản phẩm.

NHỮNG LƯU Ý CHUNG VỀ HỒ SƠ

Hồ sơ được đóng vào hai quyển riêng biệt

- Quyền 1: Hồ sơ pháp lý của công ty.
- Quyền 2: Báo giá và Hồ sơ của sản phẩm.
- + Trên trang bìa cần thể hiện rõ **TÊN CÔNG TY** và **TÊN THUỐC/TÊN THIẾT BỊ Y TẾ**.

+ Mỗi quyển hồ sơ được đánh số trang, xếp theo đúng thứ tự mục lục ở trang đầu.

2. Hồ sơ có nhiều sản phẩm:

- * Thứ tự sắp xếp hồ sơ các sản phẩm phải trùng thứ tự trên bảng báo giá.
- Các sản phẩm thuộc phân loại: thuốc/thiết bị y tế....cần điền đầy đủ mặt hàng đó thuộc mã phân loại nào và làm chung trên một báo giá.

3. Báo giá:

- Báo giá bản cứng; điền theo biểu mẫu 01 đối với thuốc, biểu mẫu 02 đối với TBYT (*Yêu cầu báo giá thấp hơn hoặc bằng giá kế hoạch kèm theo quyết định về việc phê duyệt danh mục, giá kế hoạch thuốc, thiết bị y tế cho nhà thuốc Bệnh viện năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương*)

- Báo giá bản điện tử tương ứng với biểu mẫu 01, biểu mẫu 02 (file excel), biểu mẫu 03 gửi vào mail nathuocbenhviendhkythd@gmail.com.

***Lưu ý:** Bản excel điền các cột xếp đúng theo thứ tự đánh số theo mẫu, không trộn dòng, không trộn cột; cỡ chữ 12; font chữ: Time New Roman; hoạt chất/thành phần của sản phẩm cho vào 01 ô của file excel (kể cả thuốc/thiết bị y tế có nhiều hoạt chất/thành phần), ngăn cách giữa các thành phần trong hoạt chất và hàm lượng bằng dấu ‘ , ’’.

Trường hợp thuốc được đóng trong chai/lọ/ống: Cột nồng độ - hàm lượng cần thể hiện được thể tích của đơn vị đóng gói.

4. Chữ viết tắt:

- TBYT: Thiết bị y tế
- GPLH: Giấy phép lưu hành

A. HỒ SƠ THUỐC

I. HỒ SƠ PHÁP LÝ (QUYỀN 1):

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản công chứng).
2. Chứng chỉ hành nghề dược của Dược sỹ phụ trách chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản công chứng).
3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (còn hạn) do cơ quan có thẩm quyền cấp với phạm vi kinh doanh phù hợp với mặt hàng cung ứng (bản công chứng).
4. Thông tin về việc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (còn hạn) tùy theo từng loại hình kinh doanh (GDP, GSP, GMP) do cấp có thẩm quyền cấp còn hiệu lực (bản công chứng nhà nước) có cùng địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh (nếu khác trụ sở cần có thêm giấy đăng ký địa điểm kinh doanh).
5. Bản cam kết (theo biểu mẫu số 04, có chữ ký giám đốc, đóng dấu đỏ).

II. HỒ SƠ SẢN PHẨM (QUYỀN 2):

1. *Báo giá (biểu mẫu 01)*: Bản cứng ký và đóng dấu Giám đốc công ty (Ghi rõ thời gian hiệu lực báo giá). Bản điện tử (file excel) gửi vào mail nhathuocbenhviendhkythd@gmail.com

2. *Kết quả trúng thầu tham khảo*

Minh chứng công khai Quyết định trúng thầu rộng rãi được đăng tải trên trang <https://muasamcong.mpi.gov.vn/> trong vòng 12 tháng tính đến trước thời điểm mua thuốc.

3. *Báo giá lưu hành/Quyết định công bố giấy phép lưu hành/Giấy phép nhập khẩu /Công văn gia hạn của Cục quản lý dược từ khi hết hạn SDK đến thời điểm hiện tại.*

Trong trường hợp mặt hàng thuốc có số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực hoặc hết thời hạn gia hạn hiệu lực của số đăng ký trước thời điểm nộp hồ sơ theo thư mời này thì công ty cần Cung cấp thẻ kho (tại thời điểm báo giá) có số lô kèm theo tài liệu chứng minh thuốc được sản xuất (đối với thuốc sản xuất tại Việt Nam) hoặc nhập khẩu (đối với thuốc nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam) trong thời hạn hiệu lực của số đăng ký.

4. *Bản chụp giá kê khai, kê khai lại công bố trên trang Web Cục Quản lý Dược (nếu có).*

5. *Mẫu nhãn ; hướng dẫn sử dụng theo quy định: 01 Bản cứng + 01 Bản scan dữ liệu file PDF gửi qua mail nhathuocbenhviendhkythd@gmail.com nộp cùng hồ sơ.*

6. *Bản sao phiếu kiểm nghiệm của lô hàng và các tài liệu kèm theo (bản sao y công ty, đóng dấu đỏ).*

7. *Photo hóa đơn cung cấp cho các đơn vị khác trong 06 tháng (Nếu có): ưu tiên hóa đơn cung ứng cho các bệnh viện.*

8. Giấy ủy quyền phân phối từ Nhà sản xuất hoặc Nhà đăng ký hoặc Nhà thầu nếu công ty không phải là đơn vị tham gia đấu thầu trực tiếp (mẫu số 1) (chữ ký giám đốc, đóng dấu đỏ đơn vị ủy quyền, bản gốc hoặc công chứng).

Lưu ý: Các tài liệu cung cấp là bản có dấu xác nhận của Nhà cung cấp.

B. HỒ SƠ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

I. HỒ SƠ PHÁP LÝ (QUYỀN 1):

1. Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập hoặc giấy đăng ký hoạt động kinh doanh hợp pháp.
2. Bản chụp thông tin ngành nghề kinh doanh đăng tải: phạm vi kinh doanh phù hợp với mặt hàng cung ứng tại Nhà thuốc bệnh viện.
3. Văn bản công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế (Với các TBYT thuộc loại B, C, D): Bản chụp đăng tải công bố trên cổng thông tin điện tử về Quản lý trang thiết bị y tế.
4. Bản cam kết (Theo mẫu số 04 có chữ ký giám đốc đóng dấu đỏ)

II. HỒ SƠ SẢN PHẨM (QUYỀN 2)

1. Báo giá (Biểu mẫu 02): Bản cứng ký và đóng dấu Giám đốc công ty. Ghi rõ thời gian hiệu lực báo giá, bản điện tử (file excel) gửi vào mail nhathuocbenhviendhkythd@gmail.com
2. Thông tin về kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng tính đến ngày cung ứng: Quyết định trúng thầu/ thông báo trúng thầu (có chứng thực của công ty)/ thông tin kết quả trúng thầu đã đăng tải trên <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>
3. Bản kết quả phân loại trang thiết bị y tế
4. Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành (TBYT loại C, D)/ Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế (TBYT loại A, B).
5. Tờ khai hải quan (Đối với hàng nhập khẩu) hoặc Bản tính giá thành xuất xưởng (Đối với hàng sản xuất trong nước): nếu có
6. Mẫu nhãn; Hướng dẫn sử dụng theo quy định: 01 bản cứng kẹp cùng hồ sơ + 01 Bản scan dữ liệu file PDF gửi qua mail nhathuocbenhviendhkythd@gmail.com cùng hồ sơ.
Lưu ý: Các tài liệu cung cấp là bản có dấu xác nhận của Nhà cung cấp.
7. Tiêu chuẩn chất lượng ISO (nếu có)
8. Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật, tiêu chuẩn cơ sở
9. Photo hóa đơn cung cấp cho các đơn vị khác trong 06 tháng (nếu có): ưu tiên hóa đơn cung ứng cho các bệnh viện từ tuyến tỉnh trở lên.

10. Ủy quyền phân phối/ Hợp đồng phân phối từ Nhà thầu trúng thầu cho Công ty phân phối (Nhà thầu trúng thầu trực tiếp phân phối thuốc không cần cung cấp tài liệu này)

CHƯƠNG II: CÁC BIỂU MẪU

Tên Công ty:
Địa chỉ:
Người liên hệ/ Số điện thoại liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Căn cứ Thư mời... ngày ... tháng ... năm của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương,
Công ty chúng tôi cung cấp thông tin các mặt hàng đang kinh doanh như sau:

S	Mã thuốc theo TB mời báo giá	STT theo TT20	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Nhóm TCKT (theo TT 07/2024/TT-BYT)	Dạng bào chế	Đường dùng (theo QĐ 5084/QĐ-BYT)	Số đăng ký/G PLH	Cơ sở sản xuất	Nước SX	Quy cách đóng gói (ghi theo GPLHS P)	ĐVT	Hạn dùng (ghi theo GPLHS P)	Giá kê khai/ Kê khai lại được Cục QLD công bố	Giá chào (VND) đã có VAT	Nơi trúng thầu rộng rãi	Số QĐ trúng thầu	Ngày trúng thầu	Đơn giá đã trúng thầu	Ghi chú hoặc giải thích h (nếu có)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Tổng: mục

....., ngày ... tháng ... năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

Tên Công ty:

Mẫu 02

Địa chỉ:

Người liên hệ/ Số ĐT liên hệ:

BẢNG BÁO GIÁ HÀNG HÓA

Kính gửi: Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

Căn cứ Thư mời ngày ... của Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, Công ty chúng tôi cung cấp thông tin các mặt hàng đang kinh doanh như sau:

S TT	Mã sản phẩm TB mời báo giá	Tên hàng hóa	Số lưu hành (tham khảo)	Phân loại ABCD	Thông số kỹ thuật	Tiêu chuẩn	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Giá chào (VND) đã có VAT	Nơi trúng thầu rộng rãi	Số QĐ trúng thầu	Ngày trúng thầu	Đơn giá đã trúng thầu	Ghi chú hoặc giải thích (nếu có)
1																
2																
...																

Tổng: mục

....., ngày tháng năm 202

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên đầy đủ doanh nghiệp	Mã số thuế	Địa chỉ	Email	Điện thoại	Đăng ký doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh		GPP(nếu có)		Người đại diện công ty	
						Số	Ngày hết hạn	Số	Ngày hết hạn	Họ tên, chức danh	Chức danh

....., ngày tháng năm 2025

BẢN CAM KẾT**Kính gửi: Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương**Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY**

Công ty chúng tôi xin cam kết như sau:

1. Về hồ sơ

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu gửi tới quý Bệnh viện về toàn bộ các giấy tờ quy định trong hồ sơ công ty và hồ sơ sản phẩm theo yêu cầu trong thư mời đối với thuốc hoặc thiết bị y tế:

2. Về chất lượng

Công ty đảm bảo sản phẩm do chúng tôi phân phối:

- Chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với Cục Quản lý Dược.
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm về hãng sản xuất, nước sản xuất.
- Hạn dùng đúng và do nhà sản xuất ghi trên bao bì, vỉ, lọ, tuýp... không tẩy xóa, in lại.
- Thực hiện việc thu hồi sản phẩm (nếu có) theo đúng quy định về quản lý thuốc, thiết bị y tế.

3. Về giá cả

- Công ty cam kết giá thuốc, thiết bị y tế do chúng tôi cung cấp cho Nhà thuốc bệnh viện là giá thông nhất trên toàn bộ thị trường và không cao hơn giá đã kê khai công bố trên trang <http://s: muasamcong.mpi.gov.vn/>.

- Giá bán thuốc, thiết bị y tế vào nhà thuốc bệnh viện:

+ Đối với các thuốc, thiết bị y tế có trong Danh mục trúng thầu của Bệnh viện, giá bán vào không được cao hơn giá trúng thầu cùng thời điểm;

+ Đối với thuốc, thiết bị y tế không có trong Danh mục trúng thầu của Bệnh viện, giá bán vào không được cao hơn giá trúng thầu của chính thuốc, thiết bị y tế đó đã trúng thầu tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương trong vòng 12 tháng; trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia trong thời hạn của hợp đồng hoặc thỏa thuận khung mua sắm tập trung tính đến trước thời điểm mua thuốc, thiết bị y tế.

4. Về cung ứng

- Sản phẩm đã cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện mà có hạn dùng còn lại dưới 06 tháng, chúng tôi cam kết đổi lại sản phẩm có hạn dùng còn lại trên 12 tháng.

- Chúng tôi cam kết sản phẩm cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện trong vòng 60 ngày mà không bán được, chúng tôi xin mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của Nhà thuốc bệnh viện.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện./.

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày tháng năm 2025

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số:

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH13 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHDT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 05 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-BVĐHKTYTHD ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc phê duyệt danh mục thuốc, thiết bị y tế cho Nhà thuốc bệnh viện năm 2025;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay ngày tháng năm 2025, tại Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương chúng tôi gồm:

BÊN A (Bên mua): BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Địa chỉ: Số 229, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Đại diện: Ông **Nguyễn Đình Dũng**

Chức vụ : Phó Giám đốc phụ trách

(Theo Nghị Quyết số 728/NQ-HĐT ngày 28/12/2023 của Hội đồng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)

Điện thoại: 02203.892.629

Mã số thuế: 0800384387 – 001

Tài khoản: 3713.0.9082002

Mở tại: Kho bạc nhà nước khu vực V

BÊN B (Bên bán):

Địa chỉ:

Địa điểm kinh doanh:

Điện thoại :

Fax:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Mở tại:

Đại diện:

Chức vụ: Giám đốc. (nếu chức vụ khác phải kèm giấy ủy quyền)

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa cho Nhà thuốc Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung giao dịch:

Bên B Cung cấp cho Bên A các sản phẩm dược phẩm (thuốc), trang thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế dùng trong y tế được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Số lượng hàng hóa cung ứng theo nhu cầu của Bên A.

Điều 2. Chất lượng và quy cách hàng hóa**2.1. Chất lượng hàng hóa**

Hàng hóa đã được cấp phép lưu hành sản phẩm tại Việt Nam hoặc có giấy phép nhập khẩu theo quy định.

Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng phải đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn đã được cấp phép lưu hành và bảo đảm hạn sử dụng tối thiểu còn 12 tháng tính từ thời điểm cung ứng cho Bên A với hàng hóa có hạn dùng (từ 02 năm trở lên; 06 tháng đối với hàng hóa có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; . Trường hợp hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng ít hơn thời hạn quy định nói trên, Bên B phải có cam kết bằng văn bản và phải được Bên A chấp nhận.

Trong trường hợp sản phẩm bị đình chỉ lưu hành hoặc không đảm bảo chất lượng bên B chịu trách nhiệm thu hồi và bồi thường chi phí giải quyết hậu quả do chất lượng sản phẩm gây ra.

Giao hàng phải kèm theo giấy báo lô, phiếu kiểm nghiệm cho từng sản phẩm.

2.2. Quy cách của hàng hóa

Quy cách; đóng gói đúng theo quy cách trong giấy phép lưu hành sản phẩm.

Quy cách đóng gói trong quá trình vận chuyển từ nơi xuất đến địa điểm giao hàng hóa quy định phải phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển và đảm bảo điều kiện bảo quản của hàng hóa. Việc đóng gói phải đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm khi vận chuyển hàng và các tác động khác của môi trường.

Điều 3. Đơn giá và phương thức thanh toán**3.1. Đơn giá**

Đơn giá được quy định cụ thể cho từng mặt hàng (chi tiết tại Phụ lục đính kèm). Đơn giá đảm bảo gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Đối với hàng hóa là thiết bị y tế phải thực hiện kê khai giá đầy đủ. Trong quá trình thực

hiện hợp đồng, nếu giá kê khai thay đổi, Bên A có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên B trước khi giao hàng.

Đối với hàng hóa là thuốc: Giá bán không được cao hơn giá bán buôn kê khai mới nhất trên trang thông tin điện tử của Cục quản lý Dược tại thời điểm cung cấp hàng.

Giá của các thuốc phải tuân thủ theo đúng các quy định:

- + Đối với các thuốc có trong Danh mục trúng thầu của Bệnh viện: Giá Bên B cung cấp cho Bên A không được cao hơn giá trúng thầu cùng thời điểm;

- + Đối với các thuốc không có trong Danh mục trúng thầu của Bệnh viện: Giá mua vào phải thấp hơn hoặc bằng giá trúng thầu của hàng hóa đó tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến trung ương trong vòng 12 tháng, trúng thầu mua sắm tập trung cấp địa phương, cấp quốc gia trong thời hạn của hợp đồng hoặc thỏa thuận khung mua sắm tập trung tính đến trước thời điểm mua hàng hóa.

- + Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu hai bên có bất kỳ thay đổi gì cần có sự trao đổi thống nhất giữa hai bên. Trước khi thay đổi, Bên đề xuất thay đổi phải có văn bản thông báo cho Bên còn lại kèm theo các căn cứ giải trình lý do thay đổi.

Hai bên sẽ xem xét, thống nhất và ký phụ lục hợp đồng thay đổi trước khi áp dụng những thay đổi điều chỉnh này.

Khi có sự thay đổi về thuế, phí của các mặt hàng đã ký hợp đồng, hai bên sẽ thống nhất lại đơn giá và ký phụ lục hợp đồng để điều chỉnh nội dung.

3.2. Phương thức thanh toán

- Phương thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán: Chậm nhất là 90 ngày kể từ khi Bên A nhận được hàng hóa theo đúng thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng này và đúng giá trị hàng hóa thể hiện trên hóa đơn mà Bên A ký nhận.

Điều 4. Phương thức giao, nhận hàng hóa

Bên B giao hàng hóa cho Bên A theo phương thức sau:

- Bên A có trách nhiệm lên dự trù hàng hóa, đơn đặt hàng trước cho Bên B ít nhất một ngày tính tới thời điểm cần nhận hàng, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi tiếp nhận hàng để Bên B giao hàng đúng tiến độ.

- Đối với những mặt hàng cần sử dụng trong trường hợp khẩn cấp, Bên B tạo điều kiện giao hàng cho Bên A với thời gian nhanh nhất.

- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương.

- Trước khi giao hàng cho Bên A, Bên B có trách nhiệm kiểm tra ký tên hàng hóa, nồng độ, hàm lượng, số lượng, chất lượng, hạn sử dụng, giấy báo lô, phiếu kiểm nghiệm trước khi hàng ra khỏi kho của Bên B. Khi giao hàng, Bên B có trách nhiệm giao hàng theo đúng các thông tin về hàng hóa đã quy định trong hợp đồng, kèm theo hóa đơn và các giấy tờ chứng minh chất lượng hàng hóa (như phiếu kiểm nghiệm) (nếu có). Với các hàng hóa hết hạn số đăng ký/giấy phép lưu hành sản phẩm tại thời điểm giao hàng, Bên B cần Cung cấp giấy tờ chứng minh hàng hóa được sản xuất/nhập khẩu trước khi số đăng ký/giấy phép lưu hành hết hạn hoặc cung cấp công văn gia hạn của sản phẩm.

- Khi nhận hàng Bên A phải kiểm tra kỹ tên hàng, nồng độ, hàm lượng, số lượng, chất

lượng, hạn sử dụng, điều kiện vận chuyển, đơn giá và các thông tin về hàng hóa trong hóa đơn, giấy báo lô, phiếu kiểm nghiệm. Nếu có khiếu nại Bên A thông báo cho Bên B trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hàng.

Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện vận chuyển, bảo quản và phải đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, tránh đổ vỡ, hư hỏng. Trong trường hợp hàng hóa do Bên B cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng, thì Bên B phải chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại hàng hóa đúng với chất lượng đã thỏa thuận.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

5.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

Thanh toán đúng, đủ cho Bên B theo các quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này;

- Kiểm tra, ký và ghi đầy đủ họ tên vào Biên bản giao nhận hàng hóa, hóa đơn do Bên B cung cấp khi giao- nhận hàng.
- Phối hợp với Bên B trong việc đối chiếu và thanh toán công nợ.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Cung cấp hàng hoá cho Bên A, đảm bảo đúng chất lượng, số lượng và đơn giá, đúng tiến độ theo yêu cầu của từng đơn đặt hàng.
- Hàng hóa cung cấp cho bên A phải tuân thủ và đáp ứng theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật liên quan.
- Đảm bảo giá hàng hóa cung ứng cho Bên A phù hợp, thống nhất, không cao hơn so với giá Cung ứng cho các cơ sở khác trên địa bàn.
- Đối chiếu công nợ với Bên A.
- Nhận hàng trả lại đối với các trường hợp sau:
 - Đối với hàng giao không đúng chủng loại hoặc chất lượng như đã công bố: trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận hàng.
 - Hàng có thông báo thu hồi của cơ quan quản lý hoặc phát hiện các vấn đề về chất lượng trong quá trình cung ứng.
 - Đối với hàng cận hạn, chậm luân chuyển: hai bên cùng thảo luận và đề ra phương án giải quyết phù hợp với hàng hóa cận hạn, chậm luân chuyển.
- Với mặt hàng là thuốc: chỉ cung ứng thuốc cho Bên A khi căn cứ trúng thầu của thuốc còn hiệu lực theo quy định. Chịu hoàn toàn trách nhiệm khi giao hàng sau khi căn cứ trúng thầu đã hết hiệu lực Thông báo cho Bên A trước 02 tháng khi căn cứ trúng thầu của thuốc hết hiệu lực và cung cấp căn cứ trúng thầu mới của thuốc cho bên A để bên A cập nhật thông tin trước khi giao hàng.

Điều 6. Thời hạn và hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị đến ngày / /20 .

Điều 7. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng

Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng, Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng, nếu có thay đổi phải được sự đồng ý của cả hai bên và được sửa đổi, bổ sung bằng phụ lục Hợp đồng và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.

Giải quyết tranh chấp: Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra Tòa án kinh tế Hà Nội xem xét theo Pháp Luật. Quyết định của toà án kinh tế là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thực hiện. Mọi chi phí cho việc xét xử sẽ do bên thua kiện chịu.

Điều 8. Điều khoản chung

Hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 03 (ba) bản, Bên B giữ 01 (một) bản.

Hai bên đã đọc kỹ và hiểu rõ nội dung hợp đồng này và đồng ý ký tên dưới đây:

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC - DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ GIÁ
(Kèm theo Hợp đồng số.....ngày tháng năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Họat chất/t hành phần	Nồng độ, hàm lượng/ Đặc điểm kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Tuổi thọ	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	SĐK/ Giấy phép lưu hành	Đơn vị tính	Đơn giá(có VAT)	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

(Nếu hàng hóa và vật tư, thiết bị y tế...: điền các thông tin phù hợp theo tiêu chí của hàng hóa).

Cột 4: điền giá kê khai của hàng hóa đã được kê khai đăng tải mới nhất (nếu có).

Cột 5: ghi rõ hàng hóa là: thuốc (Thuốc). Vật tư y tế (VTYT).

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B